

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

| STT        | Nội dung đánh giá<br>(Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)              |  | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|------------|---|--|---------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>  |  |                                 |
| 1          | Ngày giao hàng do nhà thầu đề xuất tại Bảng tiến độ cung cấp trên Webform         | ≤ 10 ngày  | <b>Đạt</b>                      |
|            |   | > 10 ngày  | <b>Không đạt</b>                |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn gốc, xuất xứ của hàng hoá</b>  |  |                                 |
| 1          | Giấy chứng nhận, tài liệu chứng minh nguồn gốc của cây giống tham dự là hom giống | Nhà thầu nộp Giấy chứng nhận, tài liệu chứng minh nguồn gốc của cây giống tham dự là hom giống được lấy từ vườn cây đầu dòng | <b>Đạt</b>                      |
|            |   | Nhà thầu không nộp tài liệu đáp ứng theo yêu cầu trên  | <b>Không đạt</b>                |
| 2          | Giấy chứng nhận chất lượng cây giống chè Shan                                     | Nhà thầu nộp Giấy chứng nhận chất lượng cây giống chè Shan phù hợp theo TCVN 10684-6:2018                                    | <b>Đạt</b>                      |
|            |   | Nhà thầu không nộp tài liệu đáp ứng theo yêu cầu trên  | <b>Không đạt</b>                |
| 3          | Tiêu chuẩn cơ sở của cây giống chè Shan   | Nhà thầu nộp Quyết định công bố kèm theo tiêu chuẩn cơ sở của cây giống chè Shan   | <b>Đạt</b>                      |
|            |   | Nhà thầu không nộp tài liệu đáp ứng theo yêu cầu trên  | <b>Không đạt</b>                |
| 2          | Tài liệu chứng minh phân bón được lưu hành tại Việt Nam                           | Nhà thầu nộp tài liệu chứng minh phân bón nhà thầu chào được phép lưu hành tại Việt Nam                                      | <b>Đạt</b>                      |
|            |   | Nhà thầu không nộp tài liệu chứng minh hàng hóa nhà thầu chào được phép lưu hành tại Việt Nam                                | <b>Không đạt</b>                |
| <b>III</b> | <b>Năng lực thực hiện gói thầu</b>  |  |                                 |

|   |  |  |                  |
|---|--|--|------------------|
| 1   | Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/ buôn bán phân bón | Nhà thầu nộp các tài liệu sau:<br>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (đối với nhà thầu tham dự hàng hoá là tự nhà sản xuất).<br>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (đối với nhà thầu tham dự hàng hoá là thương mại).  | <b>Đạt</b>       |
|   |  | Nhà thầu không nộp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu trên   | <b>Không đạt</b> |
| <b>IV Thông tin, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b> |  |  |                  |
| 1   | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa                 | Nhà thầu nộp Catalogue, tài liệu kỹ thuật, chứng nhận về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng... thể hiện các thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật tại Tiểu mục 2 thuộc Mục 1, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT phải đồng nhất với Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hoá của nhà thầu đã kê khai (webform trên hệ thống) | <b>Đạt</b>       |
|   |  | Nhà thầu không nộp tài liệu đáp ứng theo yêu cầu trên  | <b>Không đạt</b> |
| <b>V Cam kết thực hiện gói thầu</b>                 |  |  |                  |
| 1   | Cam kết của nhà thầu                                     | Nhà thầu cam kết đầy đủ theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 của E-HSMT  | <b>Đạt</b>       |
|   |  | Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 của E-HSMT (kể cả sau khi làm rõ)   | <b>Không đạt</b> |

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt.